

10. (22) **Chuyện Mẹ Của Uttara (Uttaramātu)**

Sau khi bậc Đạo Sư diệt độ, vào thời Đại hội kết tập Kinh điển đầu tiên đang diễn tiến, Tôn giả *Mahā-Kaccayāna* (Đại Ca-chiên-diên) cùng mười hai Tỷ-kheo đang cư trú trong ngôi rừng nọ gần *Kosambi* (Kiều-thương-di).

Thời ấy *Uttara*, vị nam tử thừa kế của vị quốc sư triều vua *Udena*, đang cùng đám thợ mộc đi tìm gỗ để sửa nhà, và được Trưởng lão này thuyết pháp.

Về sau *Uttara* thường cúng dường vị ấy thực phẩm và xây tặng vị ấy một thảo am.

Song bà mẹ của *Uttara* căm hận những việc cúng dường ấy. Bà bảo:

- Ta mong bất cứ thức ăn uống nào con cúng các Sa-môn mà ta không đồng ý đều trở thành máu cho con uống ở đời sau.

Tuy thế, vào ngày cúng dường am thất, bà cho phép tặng một bó lông đuôi công. Khi từ trần, bà tái sanh làm nữ ngạ quỷ và do đã cúng dường một bó lông đuôi công ấy, nữ ngạ quỷ có mái tóc đen thật dài, uốn lượn óng ả rất đẹp và dài tha thướt.

Bất cứ khi nào nữ ngạ quỷ bước xuống tự nhủ: “Ta sẽ uống nước sông Hằng” thì dòng sông trở thành máu đỏ. Sau khi đã đi lang thang suốt năm mươi năm bị đói khát giày vò, ngày kia nữ ngạ quỷ chợt thấy Trưởng lão *Kankhārevata* (*Kankhā Ly-bà-la*) ngồi nghỉ trưa bên bờ sông Hằng:

Cuộc đối thoại này tiếp theo sau hai vần kệ đầu của chư vị kết tập Kinh điển:

1. Khi một Tỷ-kheo đến nghỉ trưa
Và ngồi trên bến nước Hằng hà,
Gần người, nữ quỷ hình ghê rợn,
Dáng điệu rụt rè, tiến bước ra.

2. Mái tóc quỷ nương ấy thật dài
Thả ra chắm đất, được buông rơi,
Che thân bằng các chùm tóc ấy,
Nữ quỷ thưa Tôn giả chuyện đời:
Nữ ngạ quỷ:

3. Năm mươi năm đã già từ trần,
Con chẳng biết gì thức uống ăn.
Tôn giả, cho con xin chút nước,
Hiện con đang khát nước muôn phần.
Tỷ-kheo:

4. Đây dòng nước mát của sông Hằng
Chảy xuống từ miền núi Tuyết Sơn,
Hãy lấy nước kia và uống gấp,
Sao người xin nước ở trên dòng?

Nữ ngạ quỷ:
5. Tôn giả, xin thưa, nếu chính con
Tự tay lấy nước ở dòng sông,
Nước liền thành máu, và vì thế
Con khẩn cầu ngài chút nước trong.
Tỷ-kheo:

6. Ngày xưa đã phạm ác hành nào
Do khẩu, ý, thân đã phạm vào,
Từ nghiệp quả gì tay ấy chạm
Nước sông Hằng hóa máu, vì sao?
Nữ ngạ quỷ:

7. Nam tử của con, *Ut-ta-ra*,
Xưa vốn là cư sĩ tại gia
Dem cúng các Sa-môn thực phẩm,
Tọa sàng, dưng liệu, áo cà-sa.

8. Lòng con sôi động bởi xan tham
Thúc giục, nên con phỉ báng chàng:
“Bất cứ vật gì ta chẳng muốn

Người đem dâng cúng các Sa-môn,
9. “*Ut-ta-ra*, thứ ấy, ta cầu

Thành máu cho người ở kiếp sau”.

Do nghiệp quả này, tay chạm phải

Nước sông Hằng hóa máu từ lâu”.

Khi ấy Tôn giả Revata cúng dường nước lên Tăng chúng và hồi hướng công đức cho nữ nga quý. Sau đó Tôn giả đi khát thực và khi đã nhận được thức ăn Tôn giả cúng dường chư Tăng. Rồi Tôn giả lấy một ít giẻ rách từ đồng rác, rửa sạch, phơi khô xong, Tôn giả may thành y và cúng dường Tăng chúng.

Nhờ vậy nữ nga quý thọ hưởng thiên lạc, liền trình với vị Trưởng lão sự việc cùng bày tỏ niềm hạnh phúc thần tiên mà nó đã đạt được.

11. (23) Chuyện Cuộn Chi (Sutta)

Trong một làng kia gần *Savatthi*, bảy trăm năm trước khi bậc Đạo Sư xuất hiện, có một nam tử phục vụ một vị Độc Giác Phật. Chàng trai ấy bị rắn cắn, từ trần vào ngày cưới vợ. Trong khi phục vụ, chàng đã tạo nhiều phước nghiệp nhưng vì chàng luyến ái vị tân nương, nên chàng tái sanh làm một quỷ thần trong lâu đài có đầy đủ quyền lực và vinh quang.

Do ước muốn đưa tân nương về lâu đài của mình, khi thấy một vị Độc Giác Phật đang may áo, vị thần hiện hình người lại gần Độc Giác Phật và hỏi:

- Thưa Tôn giả, Ngài có cần chỉ không?

Vị ấy đáp:

- Nay cư sĩ, ta đang bận may áo.

Vị thần chỉ tay về phía nhà cô dâu vừa góa bụa ấy và bảo:

- Tôn giả có thể xin chỉ ở nhà kia.

Vị ấy làm như vậy và được cô gái tặng một cuộn chỉ.

Còn vị thần vẫn mang hình người đến xin phép bà mẹ cô gái cho vị ấy ở lại vài ngày, rồi đổ đầy tiền vào các nồi niêu trong nhà ấy. Sau đó vị ấy ra đi cùng cô gái về lâu đài của mình

Bà mẹ đem nhiều tiền cho họ hàng và đám lễ hành nghề khổ. Khi từ trần, bà dặn:

- Nếu con gái ta trở về, hãy chỉ cho nó số tiền này.

Bảy trăm năm sau, bậc Đạo Sư giảng sinh ở đời và đến *Savatthi*. Thời ấy, nữ nhân kia vẫn còn sống với vị quỷ thần và xin vị ấy đưa nàng về nhà cũ, nàng bảo:

1. *Thiếp đem dâng cúng thuở xưa xa*

Lên một Tỷ-kheo đã xuất gia

Vừa bước đến gần, xin ít chỉ.

Việc xưa đem kết quả nay là

Phước phần thiếp hưởng luôn phong phú,

Vô số thiên y cứ hiện ra.

2. *Muôn hoa bao phủ cả lâu đài,*

Gia bực, nô tỳ đủ gái trai,

Tô điểm lâu đài trăm vẻ đẹp;

Thiếp nay tận hưởng thú vui chơi

Và mang đủ loại thiên y báu,

Tài sản dồi dào chẳng thể vơi.

3. *Phước báo này do một nghiệp xưa,*

Hân hoan, hạnh phúc hưởng bây giờ;

Khi nào thiếp trở về nhân thế,

Thiếp sẽ thực hành việc lợi tha.

Chàng hãy đưa đường xưa lối cũ,

Phu quân hỡi, thiếp muốn về nhà.

Khi nghe nàng nói, vị thần không muốn đi, vì lòng thương xót người vợ yêu quý, vị ấy bảo:

4. *Đã bảy trăm năm nàng đến đây,*

Về kia già yếu khổ thân ngay.

Nay ta nói thật cho nàng biết:

Tất cả họ hàng đã bỏ thầy.

Nàng sẽ làm gì nơi chốn ấy

Khi nàng đã già biệt nơi này?

Nàng ấy không tin, lại nói nữa:

5. *Chỉ cách bảy năm thiếp đến đây,*

Hưởng bao thiên lạc bấy lâu nay,

Khi nào thiếp trở về nhân thế,
Thiếp sẽ thực hành thiện sự ngay.
Chàng hãy đưa đường xưa lối cũ,
Phu quân hỡi, thiếp muốn chia tay.

6. Thế rồi lập tức nắm tay chàng,
Thần dẫn nàng về chốn cố hương,
Nay hóa bà già đi khắp khênh,
Bảo bà: “Dặn với các thân nhân
Đến nơi kia: Hãy làm điều thiện,
Hạnh phúc đời sau được hưởng phần”.

Khi bà già ấy đến nơi cư trú của đám họ hàng, bà tự xưng danh cho họ biết. Rồi bà đem số tiền họ trả lại bà đi cúng dường phẩm vật lên các Sa-môn, Bà-la-môn và khuyên bảo đám người thường lui tới với bà:

7. Chính mắt ta trông thấy rõ ràng
Các loài ngạ quỷ gặp đau buồn
Bởi vì không biết làm điều thiện,
Cũng vậy loài người giữa thế gian.
Hành thiện tạo nên nhiều phúc lạc,
Thiên thần, nhân loại mãi hân hoan

12. (24) Chuyện Nữ Quỷ Ở Hakannamunda (Kannamundapeti)

Bậc Đạo Sư kể chuyện này trong lúc đang trú tại *Savatthi*.

Tương truyền rằng thuở xưa vào thời Đức Phật *Kassapa*, ở xứ *Kimbilà* có một đệ tử tại gia đã thọ Tam quy, cùng chung niềm tín ngưỡng với năm trăm cư sĩ khác chuyên tâm thực hành các thiện sự như trồng hoa viên, xây cầu cống, làm đường sá, và các việc công ích khác.

Vị ấy đã xây một tịnh xá cúng dường giáo hội Tỷ-kheo và thỉnh thoảng cùng đến nơi ấy với các cư sĩ kia. Các bà vợ của hội chúng này cũng rất hòa hợp với nhau, thường cùng đi đến tịnh xá cúng dường vòng hoa, hương liệu, dầu xoa và trên đường đi vẫn nghỉ ngơi tại các hoa viên và nhà trọ.

Rồi một ngày kia, một số kẻ bất lương đang tụ tập với nhau trong nhà trọ của một bà chủ kia, trông thấy nhan sắc diễm lệ của các nữ nhân khi họ đến nghỉ ngơi tại đó, liền đem lòng say mê.

Biết đám nữ nhân này lương thiện, chúng bắt đầu bàn tán với nhau:

- Ai có khả năng thực hiện việc phá giới hạnh với một nữ nhân trong đám này?

Lập tức một gã đáp:

- Tôi đây.

Bọn chúng liền bảo:

- Chúng ta hãy đánh cuộc với hấn một ngàn đồng tiền.

Chúng đánh cuộc như thế và thêm:

- Nếu bạn thành công, chúng tôi sẽ đưa cho bạn một ngàn đồng; nếu không thì bạn phải đưa số ấy cho bọn ta.

Vì ước mong thắng cuộc và sợ mất tiền, gã bày đủ mưu kế trong lúc đám nữ nhân nghỉ chân tại đó. Vừa chơi đàn thất huyền cầm du dương vừa hát tình ca êm ái, gã dụ dỗ được một nàng trong đám ấy phá giới hạnh, khiến bọn bất lương kia phải mất một ngàn đồng tiền.

Bị gã này đánh bại, bọn chúng bèn đem chuyện ấy kể cho chồng nàng nghe. Vị này không tin, nhưng cũng hỏi nàng:

- Nàng có phải là hạng người như các kẻ kia vừa nói chẳng?

Nàng phủ nhận ngay:

- Thiếp không biết những chuyện như vậy.

Vì chàng không tin nàng, nàng liền chỉ con chó đang đứng gần đó và thề độc;

- Nếu thiếp làm ác hạnh như vậy thì mong con chó đen tai cụt này xé xác thiếp ra khi thiếp tái sinh kiếp sau.

Ngoài ra, khi đám nữ nhân biết rõ nàng đã phá giới hạnh, được chất vấn:

- Nữ nhân này đã phạm tà hạnh kia hay là không phạm?

Họ cũng thề dối trá:

- Nếu chúng tôi biết thì mong chúng tôi trở thành nô tỳ của bà ấy ở kiếp tái sinh.

Về sau người gian phụ kia bị hối hận vì tội lỗi cũ giày vò, nên héo mòn dần và qua đời. Nàng được tái sinh làm một nữ quỷ trong một lâu đài bên bờ hồ *Kannamunda* (Tai cụt) là một trong bảy hồ lớn ở vùng *Himalaya* (Tuyết Sơn), chúa tể của núi đồi.

Hơn nữa, chung quanh mọi phía của lâu đài xuất hiện một hồ sen để vui chơi thỏa thích. Khi đám nữ nhân kia từ trần, do hậu quả lời thề dối trá mà họ đã nói ra, họ liền trở thành bầy nô tỳ của nàng. Trong lâu đài ấy, nhờ các thiện nghiệp nàng đã thực hiện trong kiếp trước, nàng hưởng thọ lạc thú thần tiên suốt ngày, nhưng đến nửa đêm, do động lực của ác hạnh xưa thúc giục, nàng thức dậy từ tọa sàng và đi đến hồ sen, rồi bị một con chó ngao cắn xé tan thân tại chỗ.

Ngay sau đó nàng lập tức biến hình trở lại với dung sắc kiều diễm như cũ và bước lên lâu đài của nàng, nằm xuống tọa sàng.

Tuy nhiên, đám nô tỳ kia lại phải chịu vất vả nhọc nhằn hầu hạ nàng liên tục ngày đêm. Cứ thế năm trăm năm trôi qua, và bởi vì bọn nữ quý nhân hưởng lạc thú thần tiên mà thiếu vắng các đức lang quân, nên chúng bắt đầu mong nhớ họ.

Bấy giờ tại nơi ấy có một con sông phát xuất từ hồ *Kannamunda* và do một kẽ nứt trong núi, đã chảy xuống tận sông Hằng. Gần con sông ấy có một vườn xoài sanh trái tiên, cùng với các loại cây mít và nhiều cây khác. Do vậy bọn chúng suy nghĩ: “Bây giờ đây, chúng ta sẽ ném các trái xoài này vào dòng sông; như thế khi đã thấy các trái cây trôi bồng bênh xuống dưới nước, một số nam nhân có thể đến đây để tìm xoài. Sau đó chúng ta sẽ hưởng lạc thú với họ”.

Bọn chúng đều làm như vậy. Bấy giờ khi các trái xoài bị thả trôi giạt, đám đạo sĩ khổ hạnh lượm được một ít, các sơn nhân tiều phu tìm được số khác, còn một số nữa tấp vào bờ. Tuy thế, có một quả xoài trôi vào dòng sông Hằng và theo thời gian đến tận Ba-la-nại.

Thuở ấy, vua Ba-la-nại đang tắm trên sông Hằng và được một tấm lưới đồng bao bọc. Thế rồi trái xoài kia đã được dòng nước cuốn đi theo hướng ấy và mắc vào lưới đồng.

Khi các cận vệ của vua nhìn thấy trái xoài tiên to lớn tuyệt hảo về màu sắc lẫn hương vị, họ liền đem dâng vua. Để thử xoài, nhà vua cắt một lát và đưa cho một tên cướp khét tiếng đã bị giam vào ngục. Khi ăn xong, tên cướp trình:

- Tâu Đại vương, tiểu tử chưa bao giờ ăn được thứ xoài như vậy. Có lẽ đây là xoài tiên.

Nhà vua cho gã một lát nữa. Sau khi ăn xong, làn da nhăn nheo và râu tóc hoa râm của gã biến mất; gã trở thành một chàng trai tuấn tú và có thể nói gã đã hồi xuân.

Khi thấy vậy, nhà vua tràn đầy kinh ngạc, ăn ngay trái xoài và cũng nhận được sự kỳ diệu hy hữu trong cơ thể. Nhà vua liền hỏi:

- Các trái xoài này kiếm được ở đâu?

Đám cận thần đáp:

- Tâu Hoàng thượng, chúng thần nghe nói ở vùng Tuyết Sơn, chúa tể của núi đồi.

- Vậy có thể tìm ra chúng chăng?

- Tâu Hoàng thượng, đám thợ rừng có thể biết việc ấy.

Nhà vua truyền đưa đám thợ rừng vào, ban một ngàn đồng tiền cho một người thợ nghèo và bảo gã ra đi:

- Này, hãy đi mang xoài tiên về cho trẫm ngay.

Kẻ ấy đi lên thượng lưu sông Hằng đến tận hồ *Kannamunda*. Khi gã đã đi quá xa con đường của mọi người, gã gặp liền tiếp ba vị ẩn sĩ khổ hạnh chỉ đường, vị thứ ba khuyên gã:

- Hãy rời bỏ sông Hằng lớn này, đi theo dòng sông nhỏ kia và cứ lên mãi cho đến khi chú thấy một kẽ nứt trong núi đá. Rồi chú phải vào sâu trong đó ban đêm với ngọn đèn. Vì con sông này không chảy ban đêm, nên chú có thể du hành cách ấy.

Gã làm theo lời dặn, và vào lúc rạng đông, gã đến một vùng có chính vườn xoài tuyệt diệu ấy. Khu rừng vang dội tiếng hót du dương của nhiều đàn chim đủ loại và được tô điểm thêm vẻ đẹp bằng những khóm cây xanh sum suê vươn những cành lá trĩu xuống dưới sức nặng của các chùm trái. Cả vùng rực rỡ trong làn ánh sáng tỏa ra từ vô số châu ngọc. (Hai câu này được bổ sung từ tập Sớ giải của *Dhammapala*).

Thế rồi, khi các nữ nhân vắng chồng đã lâu, nay thấy gã đi đến từ xa, vội chạy tới bảo nhau:

- Người này thuộc về ta! Người này thuộc về ta!

Thuở ấy, gã chưa từng làm các thiện nghiệp xứng đáng hưởng thọ lạc thú thần tiên với hội chúng này trong tiên cảnh. Vì thế chỉ thoạt trông thấy chúng, gã đã kinh hoàng vừa chạy vừa thét lớn. Khi về tới Ba-la-nại, gã trình nhà vua mọi sự đã xảy ra.

Khi nghe việc này, trong tâm nhà vua khởi lên một ước muốn gặp các nữ quý thần kia và hưởng thú ăn xoài tiên. Vì thế nhà vua liền giao quốc độ cho các vị cận thần, và lấy cớ đi săn, nhà vua đem cung tên và kiếm cùng vài thị vệ khởi hành về vùng ấy như lời người thợ rừng dặn.

Sau khi đi được vài do-tuần, nhà vua giã từ đám cận vệ và tiếp tục đi với người thợ rừng. Sau một khoảng đường nữa, nhà vua lại bảo gã trở về. Vào lúc rạng đông, nhà vua đã đến vườn xoài trong tiên cảnh.

Thuở ấy, khi các nữ quý thần thấy nhà vua hồi xuân như một tiên đồng giáng thế, liền ra nghênh tiếp và khi biết ngài là một quân vương, chúng liền đưa vào lầu đài, dâng các thứ tiên thực và phục vụ ngài như ý.

Thế rồi sau một trăm năm mươi năm trôi qua, một hôm nhà vua thức dậy nửa đêm và thấy nữ quý đã phạm giới kia đi ra phía bờ hồ sen. Động lòng hiếu kỳ, ngài đi theo nữ quý. Sau đó ngài thấy nữ quý bị một con chó lớn vồ xé xác ngay khi vừa mới tới nơi. Suốt ba ngày liền ngài suy xét, không làm sao có thể hiểu được ý nghĩa việc này. Hôm sau này cầm mũi tên nhọn bắn con chó kia bỏ mạng và vừa khi nữ quý đã nhảy vào hồ sen, lập tức ngài thấy nàng xuất hiện với dung sắc phục hồi như trước.

Ngài liền ngâm kệ hỏi nàng những sự việc đã xảy ra:

1. *Đây vàng ròng đúc các cầu thang*

Nằm dựa lên trên dải cát vàng,

Điểm lệ, ngát hương hoa súng trắng,

Gây niềm lạc thú tận tâm can.

2. *Bao cây làm thảm phủ trên hồ,*

Theo gió đủ mùi hương thoảng đưa,

Hồ mọc tràn đầy sen đỏ thắm

Điểm tô sen trắng nõn cành tơ.

3. *Lay động theo làn gió nhẹ nhàng*

Mặt hồ kỳ thú tỏa hương lan,

Âm vang với tiếng thiên nga, hạc,

Văng vẳng hồng nga hót gọi đàn.

4. *Đây các bầy chim đủ mọi loài,*

Ngân nga bao tiếng hót êm tai,

Cây trồng sanh quả tiên phong phú,

Rừng mọc kỳ hoa ở khắp nơi.

5-6. *Thành phố như đây thật tuyệt vời*

Khó tìm thấy ở cõi người đời.

Nàng nhiều cung điện bằng vàng bạc,

Lấp lánh bốn phương chiếu sáng ngời.

Lại có năm trăm tỷ nữ ấy

Sẵn sàng phục vụ lệnh nàng thôi.

7. *Bọn chúng mang vòng ốc, vỏ trai,*

Điểm trang y phục dệt vàng tươi,

Nàng nhiều sàng tọa bằng vàng bạc

Được trái da dê quý phía ngoài.

8. *Tất cả đều chu đáo sẵn sàng,*

Bên trong được phủ với chăn màn

Dệt bằng lông thú, khi nằm xuống,

Nàng thọ hưởng bao nỗi lạc hoan.

9. *Tuy nhiên, khi đến nửa đêm khuya,*

Nàng thức dậy và cất bước ra

Đi tới hoa viên đầy lạc thú

Bao quanh hồ nước phủ liên hoa.

10. *Bên bờ nàng đứng lại soi mình,*

Tiên nữ ở trên thảm cỏ xanh,

Bỗng một chó ngao tai cắt cụt

Vồ nàng xé xác đến tan tành.

11. *Khi nàng đã bị nát toàn thân,*

Và đã biến thành một bộ xương,

Nàng vội nhảy vào hồ nước biếc,

Hình hài trở lại đẹp muôn phần.

12. *Thân thể nàng nay đã vẹn toàn,*

Cực kỳ điểm lệ, đóa hồng nhan,

Điểm trang đủ thứ thiên y đẹp,

Nàng đến cho ta diện kiến nàng.

13. Ngày xưa nàng phạm ác hành nào

Do khẩu, ý, thân đã phạm vào,

Con chó cụt tai nay xé xác

Bởi vì quả báo tội gì sao?

Khi được nhà vua hỏi như vậy, nữ quý liền kể chuyện đời này:

14. Ngày xưa ở xứ Kim-bi-la,

Có một nam cư sĩ tại gia,

Đệ tử với tâm thành mộ đạo,

Thiếp là ác phụ nghiệp gian tà.

15. Bởi vì thiếp phạm tội dâm loạn,

Chồng của thiếp lên tiếng hỏi han:

“Nàng đã tạo ra điều bất xứng

Là không tiết hạnh với chồng nàng”.

16. Thế rồi thiếp phải nói lời thề

Giả dối tràn đầy khùng khiếp kia:

“Thiếp chẳng dám lừa chàng việc ấy,

Dù thân hay ý cũng chưa hề.

17. Song nếu thiếp vi phạm việc này

Dù thân hay ý bấy lâu rày,

Thì mong con chó ngao tai cụt

Cắn xé thiếp tan nát cả thân”.

18. Thiếp từng chịu đựng bảy trăm năm

Quả báo do tà hạnh, dối gian,

Từ ấy, chó ngao tai cắn cụt

Xé thân từng mảnh thật kinh hoàng.

Nàng nói như vậy xong rồi lại ngâm hai vần kệ ca ngợi đặc ân mà nhà vua đã ban cho nàng:

19. Quân vương thần lực thật cao cường,

Ngài đã đến đây cứu quý nương,

Được thoát chó ngao tai cắn ấy,

Thiếp không còn sợ hãi, đau buồn.

20. Quân vương, thiếp kính cần tôn sùng

Đánh lễ cầu xin đáng chúa công

Hãy thọ hưởng thần tiên lạc thú,

Quân vương và thiếp hãy vui chung.

Ngay lúc ấy bỗng nhiên nhà vua cảm thấy chán sống ở cảnh tiên kia, liền nói ý định giã từ cho nàng biết và ngâm vần kệ cuối cùng:

21. Ta đã hưởng bao thú cõi tiên,

Cùng nàng hoan lạc thật vô biên,

Giờ đây, tiên nữ, ta mong ước,

Mau hãy đem ta trở lại liền.

Khi đã nghe lời của nhà vua, nữ quý thần ở lâu đài ấy không chịu nổi sự biệt ly. Lòng nàng rối bời vì đau khổ ưu phiền và toàn thân nàng run lên xúc động. Song dù nàng đã dùng đủ cách khẩn cầu nhà vua, nàng cũng không thể thuyết phục ngài ở lại được nữa.

Nàng đành đưa ngài về kinh đô cùng nhiều châu báu và rước ngài vào cung điện. Sau đó nàng than khóc bi thảm và trở về trú xứ của nàng ngay. Khi nhà vua thấy vậy, lòng ngài xúc động vô cùng. Từ đó về sau ngài thực hành nhiều thiện sự như bố thí cùng các phương tiện khác và được sanh lên cõi thiên.

Thế rồi khi Đức Thế Tôn Gotama giáng sanh ở cõi đời, và theo thời gian đã đến cư trú tại thành Sàvatthi, một hôm Tôn giả Mahà-Moggallàna du hành vào vùng núi này trông thấy nữ thần cùng đoàn tùy tùng của nàng, bèn hỏi về hạnh nghiệp mà nàng đã tạo trước kia. Nàng kể với Tôn giả mọi sự và Tôn giả trình bày câu chuyện ấy lên Đức Thế Tôn.

13. (25) Chuyện Hoàng Hậu Ubbari (Ubbari)

Bậc Đạo Sư kể chuyện này trong lúc đang trú tại Jetavana.

Ở Sàvatthi, người chồng của một nữ đệ tử tại gia vừa từ trần. Nàng ưu phiền đi đến nghĩa địa khóc than. Khi Đức Thế Tôn nhận thấy nàng đã đạt thành các đức tính đưa đến quả Dự Lưu, ngài động lòng bi悯, đi đến nhà nàng và hỏi tại sao nàng khóc. Nàng đáp:

- Bạch Đức Thế Tôn, quả con đang đau buồn vì xa cách một người thân của con.

Sau đó Đức Thế Tôn kể một chuyện quá khứ.

Thuở xưa trong quốc độ *Pancala* ở thành *Kapila* có một vị vua mệnh danh *Cùlani Brahmadata* chuyên tâm làm phước nghiệp sự lợi ích cho thân dân và không hề phạm Thập Vương pháp.

Một hôm mong muốn nghe thần dân bàn tán việc gì trong xứ sở của mình, ngài bèn cải trang làm một thợ may và rời kinh thành mà không có ai hầu cận.

Trong lúc ngài du hành từ làng này sang làng khác, quận này sang quận khác, ngài nhận thấy toàn quốc không có trộm cướp và bắt công đàn áp, dân chúng sống thân thiện với nhau và có thể là an trú trong mọi nhà cửa mở toang.

Lòng vui mừng hớn hở, ngài khởi hành quay về kinh và đi đến một thị trấn nọ, ngài vào nhà một góa phụ nghèo khó. Khi thấy ngài, bà ấy hỏi:

- Này Tôn ông là ai? Tôn ông từ đâu đến đây?

Ngài đáp:

- Này hiền phụ, ta là một thợ may; ta đang đi quanh quần may thuê vá mướn để kiếm tiền. Nếu bà có vật gì cần may, bà hãy đưa cho ta, cả quần áo lẫn khăn đội đầu, ta sẽ may cho bà.

Bà liền nói:

- Chúng tôi không có việc gì cần làm về quần áo hoặc khăn đội đầu cả. Ông đi làm cho các người khác nhé.

Trong khi ngài ở vùng đó vài ngày, ngài thấy con gái bà có đủ tướng mạo tốt lành của phúc phận và đức hạnh, ngày sau ngài liền bảo bà mẹ:

- Nếu con gái bà chưa gả cho ai, thì xin bà hãy gả cho tôi. Tôi có đủ khả năng tìm kế sinh nhai để mẹ con bà no ấm.

Bà ấy gả con gái cho ngài. Sau khi đã ở lại với nàng vài ngày, ngài đưa cho nàng một ngàn đồng tiền vàng *Kahàpana* và nói:

- Ta sẽ trở lại trong vòng vài ngày thôi. Hiền thê chớ lo buồn gì cả.

Ngay sau đó ngài trở về kinh thành. Khi đã truyền lệnh đắp đường thật bằng phẳng giữa kinh đô và làng ấy cùng trang hoàng mọi sự xong xuôi, ngài đi đến nơi kia trong cảnh huy hoàng rực rỡ. Sau khi đã chắt một đồng tiền vàng lớn trên thân cô thiếu nữ và truyền đem nàng đi tắm rửa trong các chậu bằng vàng bạc, ngài đặt tên nàng là *Ubbari* và phong nàng ngôi hoàng hậu.

Ngài ban cho quyền thuộc nàng ngôi làng ấy và sau đó đưa nàng về kinh trong cảnh oai nghi lộng lẫy.

Ngài sống đời hạnh phúc với nàng, trị nước phồn vinh và sau đó băng hà.

Nổi ưu phiền của *Ubbari* được các vị kết tập Kinh điển kể lại như vậy:

1. *Brah-ma-dat*, đại đế ngày xưa,

Chúa tể của dòng *Pan-ca-la*,

Sau khoảng ngày đêm cai trị nước,

Mạng chung, đại đế đã băng hà.

2. Hoàng Hậu *Ub-ba-ri* khóc hoài,

Lên đàn tế lễ hỏa thiêu ngài,

Dù không còn thấy hình tiên đế,

Bà vẫn gào: “*Brah-ma-dat* ôi!

3. Đến nơi kia một vị hiền nhân,

Bậc Thánh đầy đức hạnh chánh chân,

Vào dịp lễ tang, ngài muốn hỏi

Những người đang tụ tập quây quần:

4. “Dàn hỏa táng ai chết thế này?

Các vòng hoa tỏa ngát hương bay,

Vợ ai đang khóc chông nàng vậy?

Người ấy là ai quá vắng đây?

Dù chẳng thấy đâu người đã khuất,

Nàng gào: “*Brah-ma-dat* thương thay!”

5. Những người đang ở đó thưa liền:

“Hoàng Hậu là đây, chính vợ hiền;

Cầu phúc phần ngài, thưa Thánh giả,

Cầu vua *Brah-ma-dat* thăng Thiên”.

6. Đây là dàn hỏa táng thi hài

Tỏa ngát hương bay khắp mọi nơi.
Hoàng Hậu là đây đang khóc lóc
Tiên vương vừa khuất bóng trên đời,
Dù không còn thấy ngài đâu nữa,
Bà khóc: “Brah-ma-dat hỡi ôi!”

Vị khổ hạnh liền bảo hoàng hậu Ubbarì:

7. “Tám vạn sáu ngàn người bấy lâu
Tên Brah-ma-dat cũng như nhau,
Được thiêu trong nghĩa trang này vậy;
Vì kẻ nào nàng phải khổ đau?”

Ubbarì:

8. Tôn giá, con thương tiếc chúa công
Cù-la-ni đế, chính con dòng,
Làm vua bộ tộc Pan-ca ấy,
Người đã ban con mọi ước mong.

Vị khổ hạnh:

9. Tất cả những ai được gọi là
Brah-ma-dat cũng đã làm vua,
Đều là con của Cù-la đế,
Chúa tể của dòng Pan-ca-la.

10. Sinh từ dòng kia cứ chuyển vần,
Nàng làm hoàng hậu đã bao lần,
Sao nàng quên lãng bao chồng cũ,
Và chỉ tiếc thương vị cuối cùng?

Ubbarì:

11. Chính vì con có phận hồng nhan,
Tôn giá, từ xưa, vậy phải chăng
Mọi việc theo dòng đời tiếp diễn,
Mà ngài cất tiếng để khuyên răn?

Vị khổ hạnh:

12. Nàng đã từng làm một nữ nhân,
Nam nhi, thú vật, biết bao lần,
Điều này chẳng thấy đâu biên giới
Với việc tái sinh ở cõi trần.

Ubbarì:

13. Lòng con quả thật nóng bừng
Như là sữa lạc đổ trong lửa đào,
Ngài vừa tưới nước lạnh vào
Giờ đây con dứt biết bao khổ sầu.

14. Chính ngài nhổ mũi tên đau
Nổi ưu phiền đã cắm sâu vào lòng.
Xua tan mọi nỗi thương tâm
Sầu tư nặng trĩu, khóc thảm quân vương.

15. Giờ đây trút bỏ đau buồn,
Lòng con lắng dịu, trí thường bình an,
Con không còn phải khóc than
Sau khi nghe những lời vàng ngài răn.

Đề phát họa sự chứng đắc của Ubbarì, bậc Đạo Sư ngâm bốn vần kệ:

16. Khi nàng nghe được các lời ca
Đáng cảm phục từ bậc xuất gia,
Nàng đáp chiếc y, cầm lấy bát,
Ra đi theo cuộc sống không nhà.

17. Khi già từ nhà, cất bước lên
Đi vào cuộc sống giữa thiên nhiên,
Nàng liền tu tập tâm từ ái,

Để được tái sanh cõi Phạm thiên.

*18. Nàng đã viễn du mọi xóm làng,
Kinh thành, thị trấn, các hoàng cung,
Ưu-lâu-tần ấy là tên gọi
Thôn xóm nàng thân hoại mạng chung.*

19. Khi nàng đã phát triển từ tâm

*Để được tái sanh ở Phạm cung,
Nàng đã đoạn trừ tâm nữ giới,
Trở thành một vị Phạm thiên thân.*